

Số: 34/2024/QĐST-HNGĐ

D K, ngày 27 tháng 02 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 23/2024/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Ngô Thị Phước H - sinh năm 1999

Địa chỉ: Thôn Phú Ân N 2, xã D A, huyện D K, Khánh Hòa.

- Bị đơn: Ông Huỳnh Nhật Kh - sinh năm 2000

Địa chỉ: Thôn Phú Ân N 2, xã D A, huyện D K, Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 02 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 02 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Ngô Thị Phước H và ông Huỳnh Nhật Kh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung:

Bà Ngô Thị Phước H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Huỳnh Ngô Nhật Kh1, sinh ngày 19/7/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông Kh cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng), bắt đầu từ tháng 3/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Ông Huỳnh Nhật Kh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết, bà H, ông Kh có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có.
- Về án phí: Bà Ngô Thị Phước H nộp 75.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và tự nguyện nộp thay cho ông Huỳnh Nhật Kh 75.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà bà H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001136 ngày 31/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện D K - tỉnh Khánh Hòa; như vậy, bà H đã nộp đủ án phí.

Quy định: Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành đủ số tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán, mức lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D K;
- Chi cục THADS huyện D K;
- UBND xã D A (Nơi đăng ký kết hôn - Giấy chứng nhận kết hôn số 75 ngày 03/12/2022);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Hoa